

Bản án số: 45/2017/DS -PT
Ngày 21/8/2017
V/v: “Đòi bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền và ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên

Trong ngày 21/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLPT-DS ngày 19/7/2017 về việc “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐ-PT ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị V – sinh năm 1943

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Anh Hoàng Văn L – sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn theo trợ giúp pháp lý: Luật sư Dương Minh K – Văn phòng Luật sư D, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Anh V– Phó Chủ tịch UBND xã Th (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2016) – có mặt

2. Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1975

Nơi công tác: UBND xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

3. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân Th – Giám đốc (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Dương Thị V là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 20/5/2016 và những lời khai tiếp theo sau, nguyên đơn là Bà Dương Thị V ủy quyền cho Anh Hoàng Văn L đại diện trình bày: Gia đình anh là người dân tộc sán diu, năm 2016 được hưởng chế độ bảo hiểm y tế của nhà nước. Ngày 04/3/2016 ông Nguyễn Văn B là trưởng thôn gọi loa thông báo trong thôn chiều cùng ngày đến nhà văn hóa thôn nhận thẻ bảo hiểm y tế. Buổi chiều cùng ngày anh L đến nhà văn hóa thôn nhận thẻ bảo hiểm y tế thì ông B nói, hiện nay khoảng 20 hộ chưa đóng tiền làm đường đối ứng của thôn, nên giữ lại, trong đó có 6 thẻ bảo hiểm y tế của gia đình anh. Ngày 07/3/2016 anh đến UBND xã Th gặp anh H là cán bộ lao động thương binh xã hội, hỏi xem ai giữ thẻ bảo hiểm y tế của gia đình, anh H có trả lời: “Tất cả thẻ bảo hiểm y tế được bàn giao cho anh B trưởng Thôn Đ”. Anh đã viết đơn đề nghị UBND xã Th giải quyết trả thẻ bảo hiểm y tế cho gia đình. Ngày 14/3/2016 anh không thấy UBND xã Th trả lời đơn, anh gửi đơn lên UBND huyện L thì được phê vào đơn gửi về UBND xã Th giải quyết. Sáng ngày 17/3/2016 anh đưa Bà Dương Thị V là mẹ anh đi khám và mổ mắt tại Bệnh viện đa khoa Sông Thương, Bắc Giang thanh toán theo biên lai thu tiền là 6.500.000đ. Chiều cùng ngày anh nhận được thông báo lên UBND xã Th nhận 6 thẻ bảo hiểm y tế của gia đình; anh lên xã hỏi việc mẹ anh đi mổ mắt giờ ai thanh toán, các anh ở xã trả lời không biết, nên anh L không nhận thẻ. Anh xác định cá nhân anh B giữ thẻ bảo hiểm y tế của gia đình anh, nên mẹ anh đi mổ mắt phải thanh toán số tiền 6.500.000đ. Nay anh rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử buộc cá nhân anh B phải bồi thường cho bà V mẹ anh số tiền 6.400.000đ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông làm trưởng Thôn Đ, xã Th từ tháng 01/2005 đến nay. Hàng năm các hộ dân trong thôn đều được biết và công khai minh bạch đối với các chế độ chính sách khi được cấp trên triển khai. Ngày 25/02/2016 ông được báo lên UBND xã Th nhận 513 thẻ bảo hiểm y tế đem về phát cho các hộ dân trong thôn do anh Nguyễn Văn H cán bộ thương binh xã hội giao. Khi giao thẻ bảo hiểm y tế ông và anh H đã cùng nhau ký kết biên bản giao nhận. Số thẻ trên sau khi nhận ông gửi lại anh H khoảng trên 70 chiếc, trong đó có một số thẻ sai lệch thông tin và 23 thẻ bảo hiểm y tế (trong đó có thẻ bảo hiểm y tế của Bà Dương Thị V). Với lý do thực hiện Nghị quyết tháng 01/2016 của Chi bộ Thôn Đ là hộ gia đình nào chưa thực hiện nghĩa vụ đóng góp 250.000đ/1 khẩu tiền làm đường giao thông của thôn, thì thôn không có trách nhiệm tự lên xã lấy thẻ bảo hiểm y tế. Sáng ngày 04/3/2016 ông thông báo trên loa để buổi chiều họp dân, buổi chiều cùng ngày ông đã thông báo cho 23 hộ dân lên UBND xã nhận thẻ bảo hiểm y tế (trong đó anh L cũng đã biết). Ngày 14/3/2016 xã Th mời trưởng các ban ngành của Thôn Đ và có mặt anh L để làm việc với nội dung xã giao thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V cho anh L, nhưng anh L không nhận. Anh L lấy lý do ông giữ thẻ phải có trách nhiệm giao thẻ, nhưng thực tế ông không nhận thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V.

Khoảng ngày 20, 21/3/2016 UBND xã mời ông và anh Đ phó thôn lên UBND xã nhận thẻ bảo hiểm y tế của 23 hộ trong thôn. Khi nhận còn 18 thẻ bảo hiểm y tế, trong đó có gia đình bà V đem về hội trường thôn cất. Anh Đ phó thôn đã thông báo cho các hộ và anh L đến Thôn Đ nhận thẻ, nhưng chỉ có khoảng 11 hộ ra nhận thẻ, hộ gia đình anh L không ai ra nhận thẻ bảo hiểm y tế. Khoảng 1 tuần sau anh V - Phó Chủ tịch UBND xã xuống thôn làm việc ông đã giao lại thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V cho anh V (khi giao không có biên bản giao nhận). Anh V cầm thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V cùng hai người nữa không nhớ là ai đến nhà anh L, gia đình anh L có nhận thẻ hay không ông không biết. Nay Bà Dương Thị V ủy quyền cho Anh Hoàng Văn L khởi kiện đòi cá nhân ông bồi thường số tiền 6.400.000đ ông không nhất trí, ông xác định không có lỗi, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

UBND xã Th, do ông Tống Anh V- Phó Chủ tịch UBND xã là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Hàng năm UBND xã Th lập danh sách các hộ dân thuộc diện được hưởng bảo hiểm y tế, trình cơ quan chuyên môn có thẩm quyền

xét duyệt và cấp thẻ bảo hiểm y tế. Năm 2016 đối tượng gia đình Bà Dương Thị V được cấp thẻ bảo hiểm y tế, nhưng gia đình lại chưa nhận được thẻ. Sau khi nhận được đơn của anh L con bà V khiếu kiện về việc không được nhận thẻ bảo hiểm y tế, UBND xã đã cho kiểm tra thấy rằng hộ gia đình bà V chưa được nhận thẻ bảo hiểm y tế là có thật. UBND xã và cá nhân ông đã báo gia đình bà V nhiều lần lên xã và đem thẻ đến gia đình bà V trả thẻ bảo hiểm y tế, nhưng anh L đều không nhận. Ông xác định từ trước đến nay thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V xã Th giữ, chứ cá nhân ông B không giữ thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V. Đối với ông B làm trưởng Thôn Đ chưa nêu tinh thần trách nhiệm, Đảng ủy và UBND xã đã có hình thức kỷ luật.

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông làm cán bộ thương binh xã hội xã Th. Ngày 25/02/2016 ông giao cho ông B trưởng Thôn Đ 513 thẻ bảo hiểm y tế, sau đó ông B có gửi lại khoảng trên 70 chiếc thẻ bảo y tế do sai thông tin, sai ngày tháng. Do một lúc giao nhận thẻ bảo hiểm y tế cho nhiều thôn, nên không có thời gian kiểm tra. Sau khi sự việc xảy ra kiểm tra mới biết thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V vẫn ở phòng làm việc của ông; ông và UBND xã đã giải quyết để trả lại thẻ cho gia đình bà V, nhưng anh L không nhận.

Bảo hiểm xã hội huyện L, do ông Lê Xuân Th, giám đốc đại diện trình bày: Ngày 28/01/2016 Bảo hiểm xã hội huyện tiếp cận hồ sơ danh sách người dân tộc, trong đó có gia đình Bà Dương Thị V Thôn Đ, xã Th. Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH13, quy định rõ: UBND cấp xã có trách nhiệm lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn cho các đối tượng thuộc UBND xã quản lý, trong đó có nhóm người dân tộc thiểu số; đối chiếu quy định, trường hợp Bà Dương Thị V người dân tộc thiểu số được UBND xã Th lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế năm 2016. Sau khi cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng, Bảo hiểm xã hội huyện đã bàn giao thẻ bảo hiểm y tế cho xã Th vào ngày 24/02/2016, để trả cho đối tượng, trong đó có Bà Dương Thị V.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

1/ Điều luật áp dụng: Điều 134; Điều 138; Điều 584; Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227;

Điều 271; Điều 273 và Điều 280 BLDS năm 2005. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

2/Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Thị V do Anh Hoàng Văn L đại diện.

Bác toàn bộ yêu cầu của Bà Dương Thị V do Anh Hoàng Văn L đại diện kiện đòi bồi thường số tiền 6.400.000đ đối với cá nhân ông Nguyễn Văn B.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 06/6/2017 Bà Dương Thị V nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm; nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện L xét xử một cách chung chung, chưa quy rõ trách nhiệm sai phạm pháp luật của ông Nguyễn Văn B, chưa tuyên rõ được việc ông B phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.500.000đ cho bà vì ông B có hành vi vi phạm pháp luật, cố tình giữ thẻ y tế của bà và gia đình bà. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử trình tự vụ án hết lòng giúp đỡ bà, có biện pháp hữu hiệu bắt buộc ông Nguyễn Văn B phải bồi thường số tiền cho bà là 6.500.000đ vì ông B đã vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bà Dương Thị V do Anh Hoàng Văn L là người đại diện theo ủy quyền không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo; các đương sự không tự thỏa thuận giải quyết được với nhau về vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn theo trợ giúp pháp lý đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm

Ông Nguyễn Văn B là bị đơn trình bày: không nhất trí với kháng cáo của Bà Dương Thị V về việc yêu cầu cá nhân ông phải bồi thường 6.500.000đ

Ông Lê Xuân Th trình bày: Bảo hiểm xã hội huyện L đã phối hợp với các ban ngành để thanh toán bảo hiểm y tế cho bà V, nhưng gia đình không hợp tác, không nộp đơn và chứng từ. Nên không có căn cứ để chi trả.

Ông Tống Anh V trình bày: UBND xã đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện để bồi thường cho bà V, nhưng gia đình không hợp tác.

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Thẻ bảo hiểm y tế của gia đình bà V năm 2016 do UBND xã Th giữ, vì gia đình không nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, để không chấp nhận kháng cáo của Bà Dương Thị V; giữ nguyên bản án sơ thẩm, bà V là người cao tuổi, không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Bà Dương Thị V thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì xác định được ngày 17/3/2016 bà V có đi mổ mắt tại Bệnh viện đa khoa Sông Thương, Bắc Giang. Bà Dương Thị V là người dân tộc thiểu số được hưởng chế độ bảo hiểm y tế của Nhà nước. Bảo hiểm xã hội huyện L đã làm thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho bà V và bàn giao cho UBND xã Th từ ngày 25/02/2016. Còn trách nhiệm giao thẻ bảo hiểm y tế cho người được cấp thuộc UBND xã Th, không phải trách nhiệm của Thôn Đ do ông Nguyễn Văn B làm trưởng thôn, bởi thôn không phải là một cấp chính quyền. Nếu trưởng thôn có phát thẻ là do UBND xã giao nhiệm vụ hoặc nhờ và nếu thôn thực hiện không đúng nhiệm vụ do UBND xã giao mà gây thiệt hại thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về UBND xã Th.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy chiều ngày 17/3/2016 UBND xã Th đã mời gia đình Bà Dương Thị V đến nhận thẻ bảo hiểm y tế, nhưng gia đình không nhận. Hội đồng xét xử xét thấy giữ Bà Dương Thị V và ông Nguyễn Văn B-Trưởng Thôn Đ không phát sinh trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng, vì trách nhiệm giao thẻ bảo hiểm y tế thuộc về UBND xã Th. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu của Bà Dương Thị V đòi cá nhân ông B bồi thường 6.400.000đ chi phí mổ mắt là có căn cứ. Nên không chấp nhận kháng cáo của Bà Dương Thị V.

[3] Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà Dương Thị V đề nghị hủy án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà V không biết chữ, nhưng đã có giấy ủy quyền cho Anh Hoàng Văn L là người đại diện nộp đơn

khởi kiện và tham gia tố tụng, như vậy là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nên không chấp nhận ý kiến đề nghị hủy án của Luật sư.

[4] Về án phí: Bà Dương Thị V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và là người cao tuổi, nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Hoàn trả bà V số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Dương Thị V; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điều 134, 138, 584 và 588 Bộ luật dân sự. Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Thị V do Anh Hoàng Văn L đại diện

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Dương Thị V do Anh Hoàng Văn L đại diện kiện đòi bồi thường số tiền 6.400.000đ đối với cá nhân ông Nguyễn Văn B.

Về án phí: Bà Dương Thị V do Anh Hoàng Văn L đại diện không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm. Hoàn trả bà V số tiền 200.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0000501 ngày 06/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả bà V số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0000925 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ hành chính tư pháp.

Lương Xuân Lộc